

Bài 26

VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (tiếp theo)

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Nông nghiệp
2. Công nghiệp
3. Dịch vụ



V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG

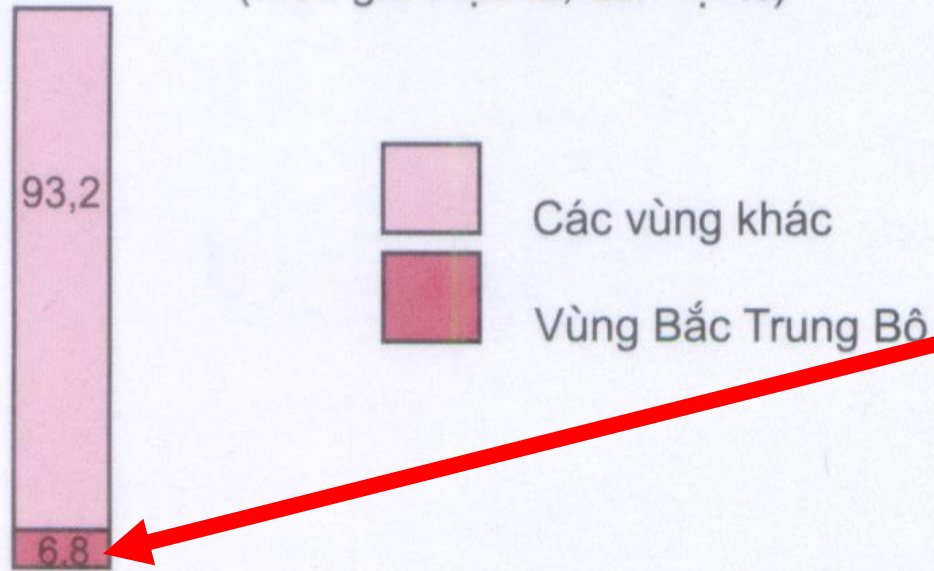
KIỂM TRA BÀI CŨ

Nhận xét các ý sau đây, theo em ý nào đúng, ý nào sai so với đặc điểm tự nhiên và dân cư-xã hội vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

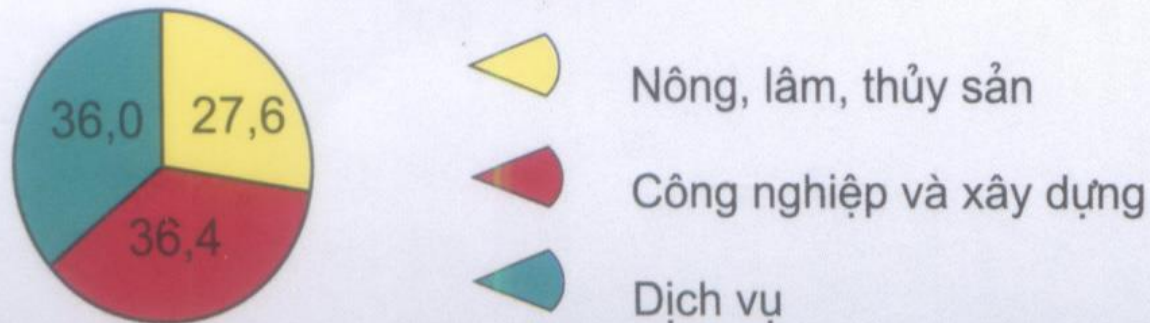
	Đ	S
1. Các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ đều giáp biển	X	
2. Có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa	X	
3. Địa hình có dải đồng bằng rộng lớn phía Đông		X
4. Bờ biển khúc khuỷu nhiều vũng, vịnh	X	
5. Ít có thiên tai như: Bão, lũ, khô hạn, hoang mạc hóa...		X
6. Là cầu nối giữa Tây Nguyên với biển Đông	X	
7. Có nhiều mỏ than đá, sắt		X
8. Rừng có một số đặc sản quý như: quế, trầm hương, sâm quy, kì nam...	X	
9. Cơ sở vật chất- kết cấu hạ tầng còn yếu kém	X	
10. Có hai di sản văn hóa thế giới là Hội An và Mỹ Sơn	X	

GDP CỦA VÙNG SO VỚI GDP CẢ NƯỚC (năm 2007)

GDP cả nước : 1 143 715 tỉ đồng
(theo giá thực tế; đơn vị: %)



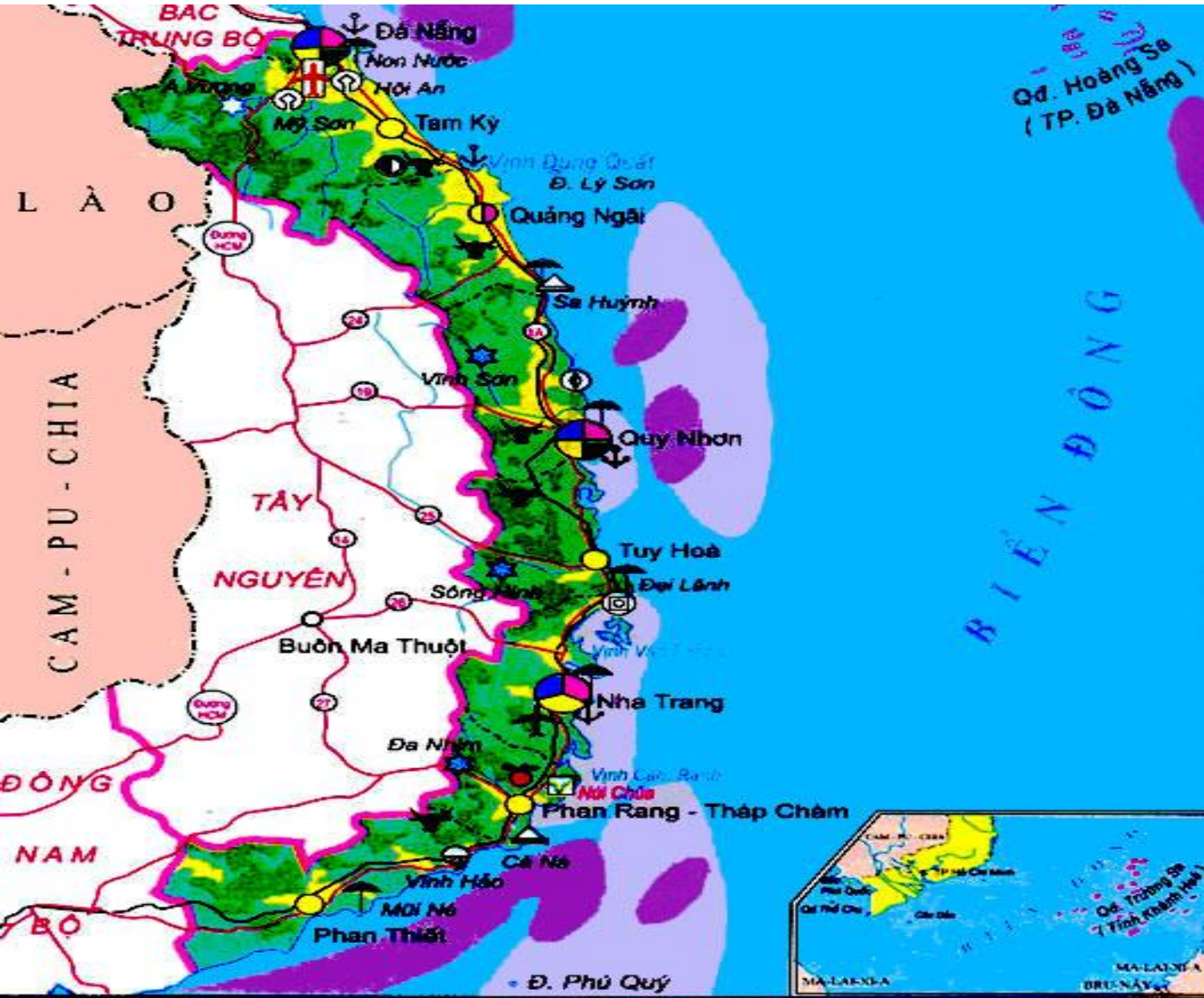
CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA VÙNG BẮC TRUNG BỘ (năm 2007; đơn vị: %)



Năm 2007

1. Cho biết cơ cấu GDP vùng Bắc Trung Bộ so với cả nước.

2. Khu vực I, II, III chiếm tỉ trọng bao nhiêu so với GDP của vùng.



Tìm hiểu ngành nông nghiệp (khu vực I)

1. Phân tích những khó khăn ngành nông nghiệp vùng IV.
2. Xác định các bãi tôm, bãi cá.
3. Vì sao vùng biển Nam Trung Bộ nổi tiếng về nghề làm muối, đánh bắt và nuôi hải sản ?

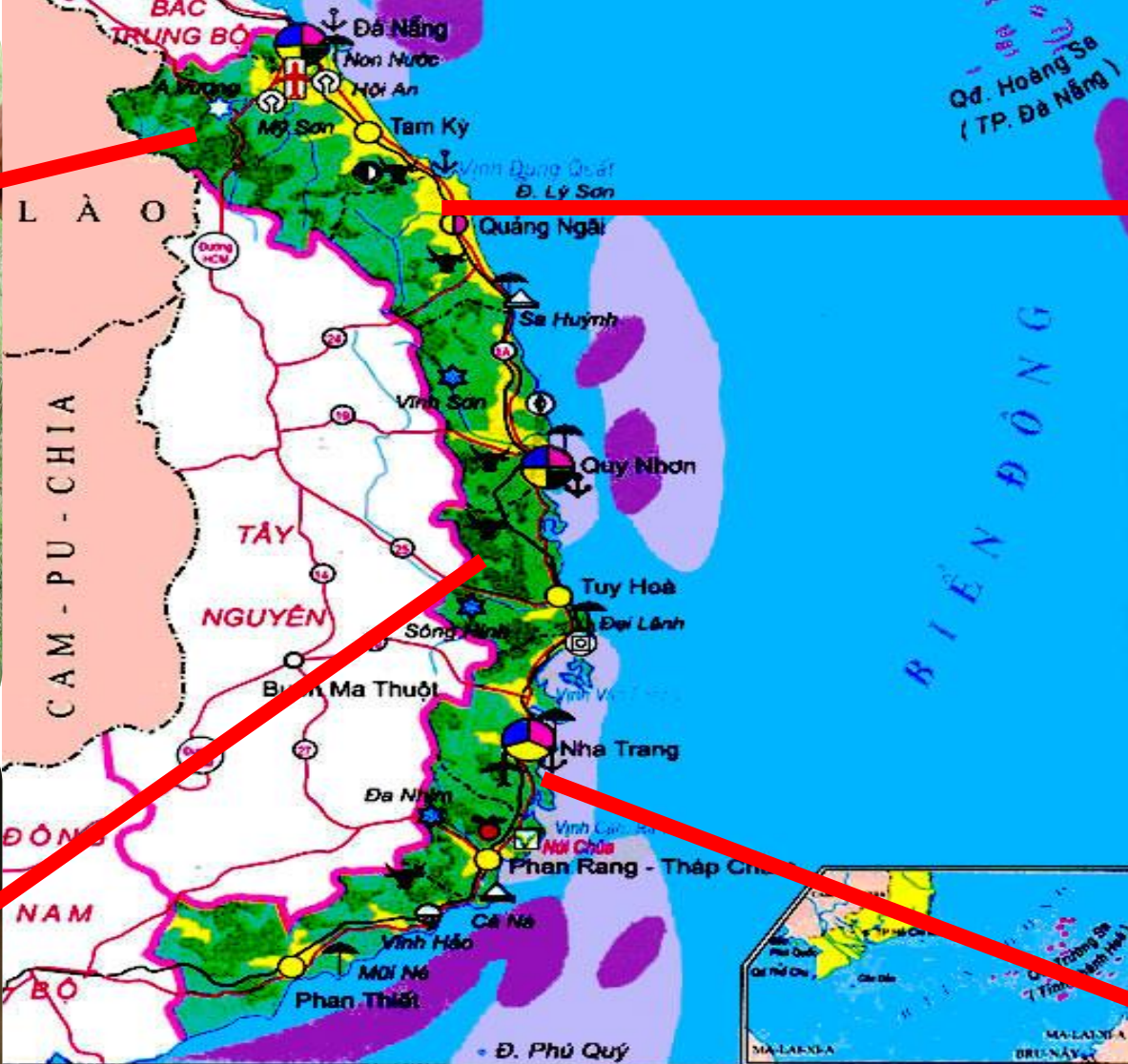
IV. Tình hình phát triển kinh tế

1. Nông nghiệp

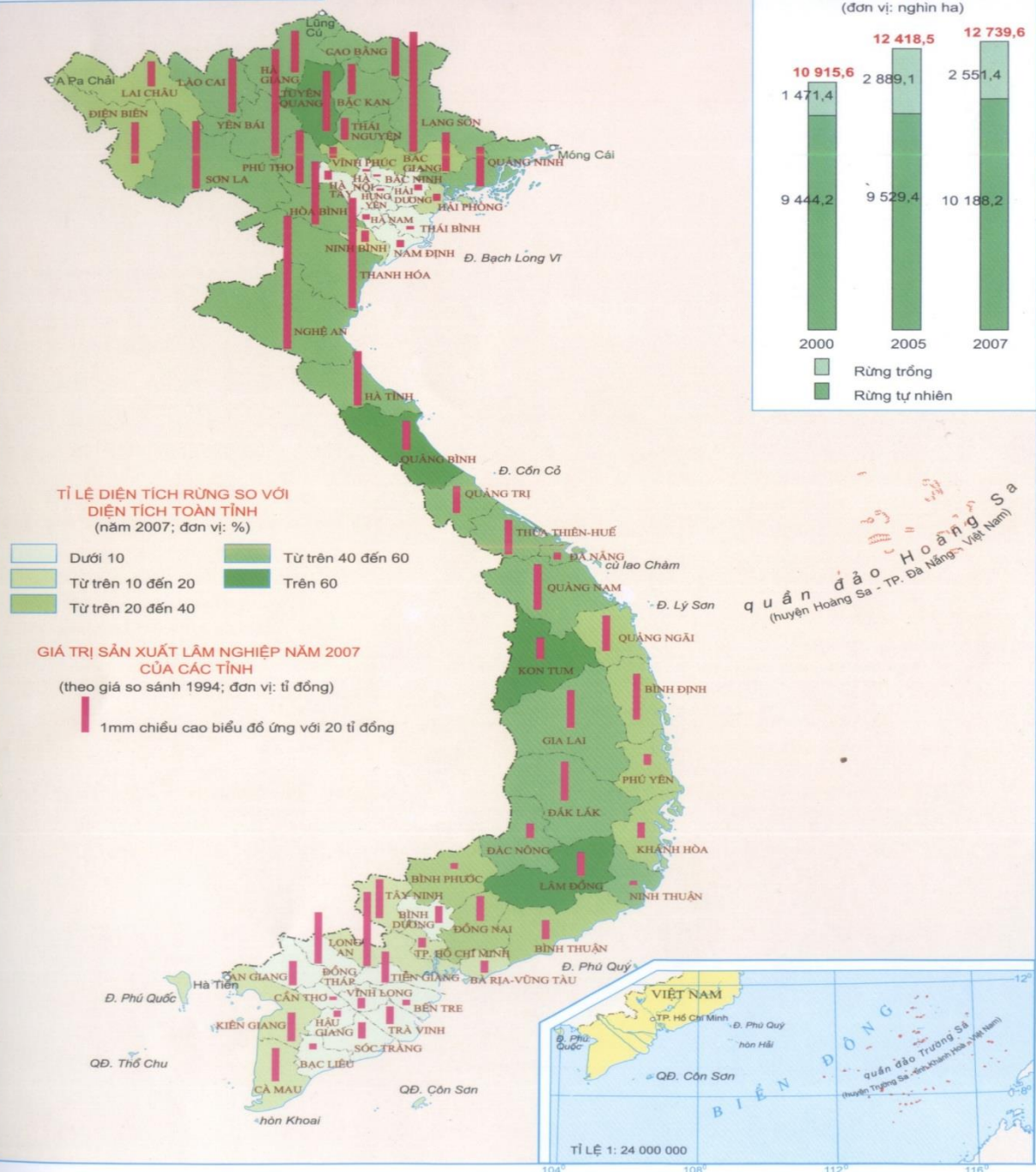
Bảng 26.1. Một số sản phẩm nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Năm Tiêu chí	1995	2000	2002	2007	
Đàn bò (nghìn con)	1026,0	1132,6	1008,6	1544.6	Biến động
Thủy sản (nghìn tấn)	339,4	462,9	521,1	658,4	Tăng liên tục

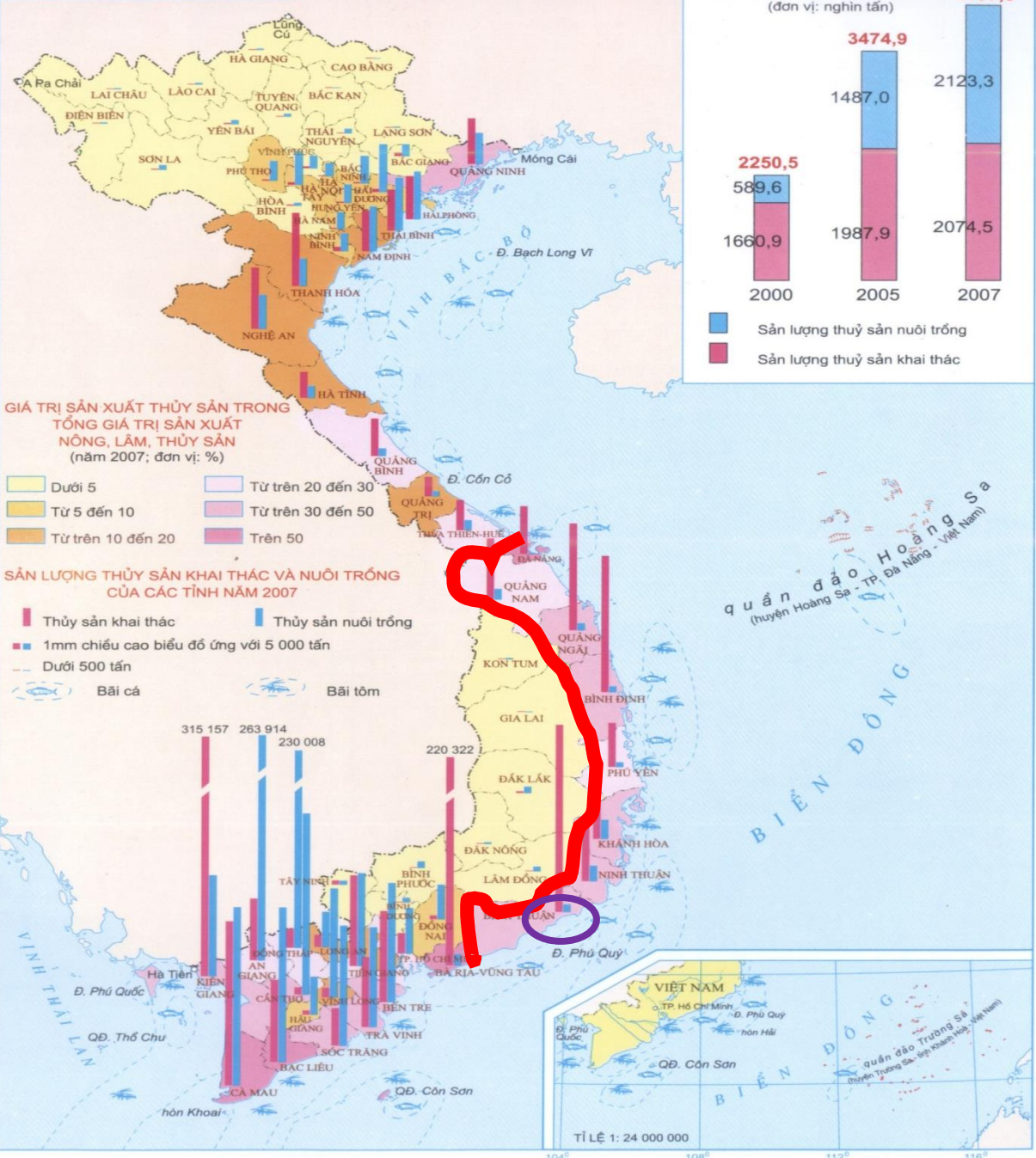
Nhận xét về tình hình chăn nuôi bò và nuôi trồng thủy sản của vùng ?



LÀM NGHIỆP (Năm 2007)



THỦY SẢN (Năm 2007)



Sa Huỳnh (Quảng Ngãi)



Cà Ná (Ninh Thuận)

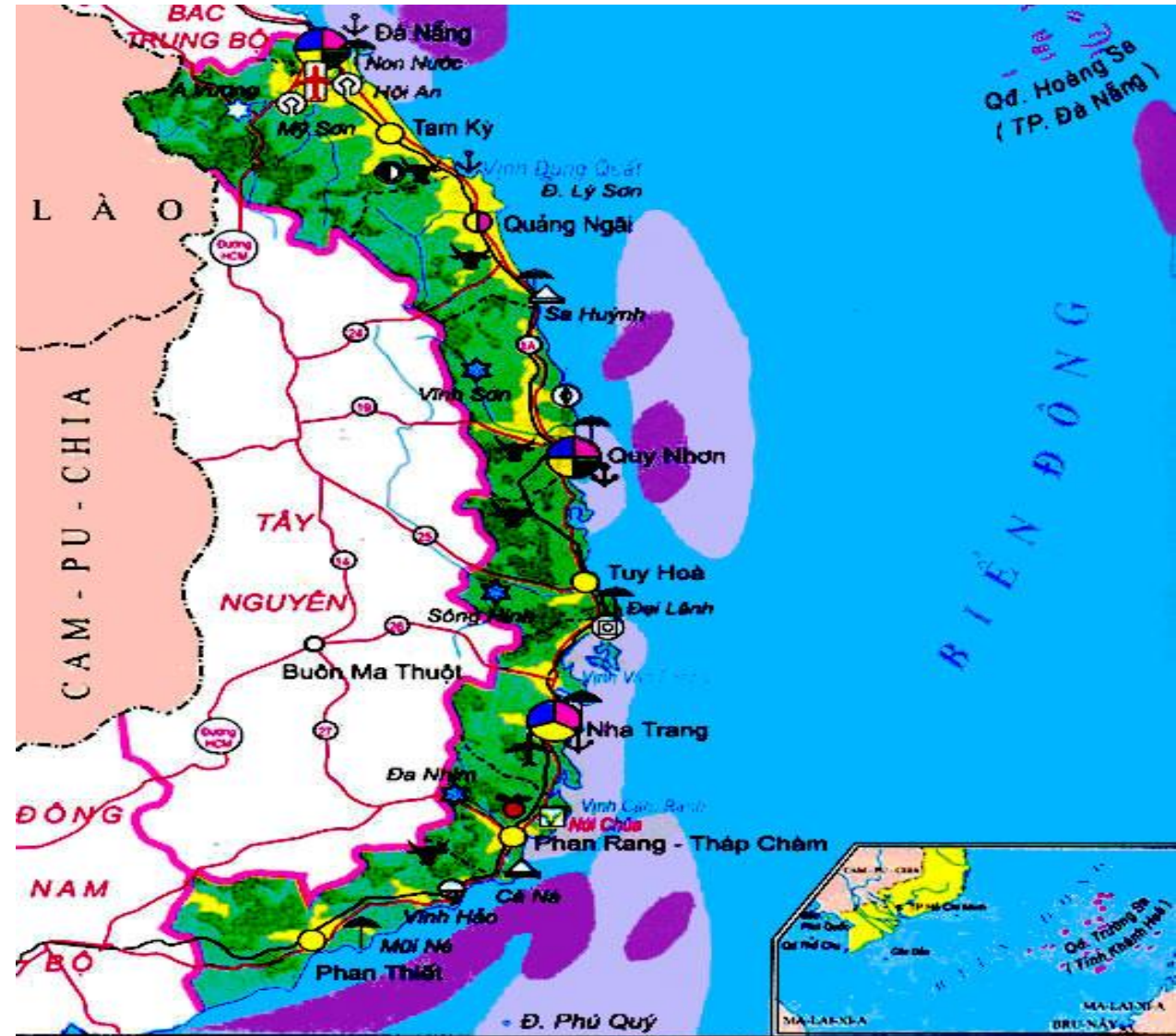


	Bình quân lương thực: kg/người
DHNTB	281,5
Cả nước	463,6

Cả nước > vùng IV 1,65 lần

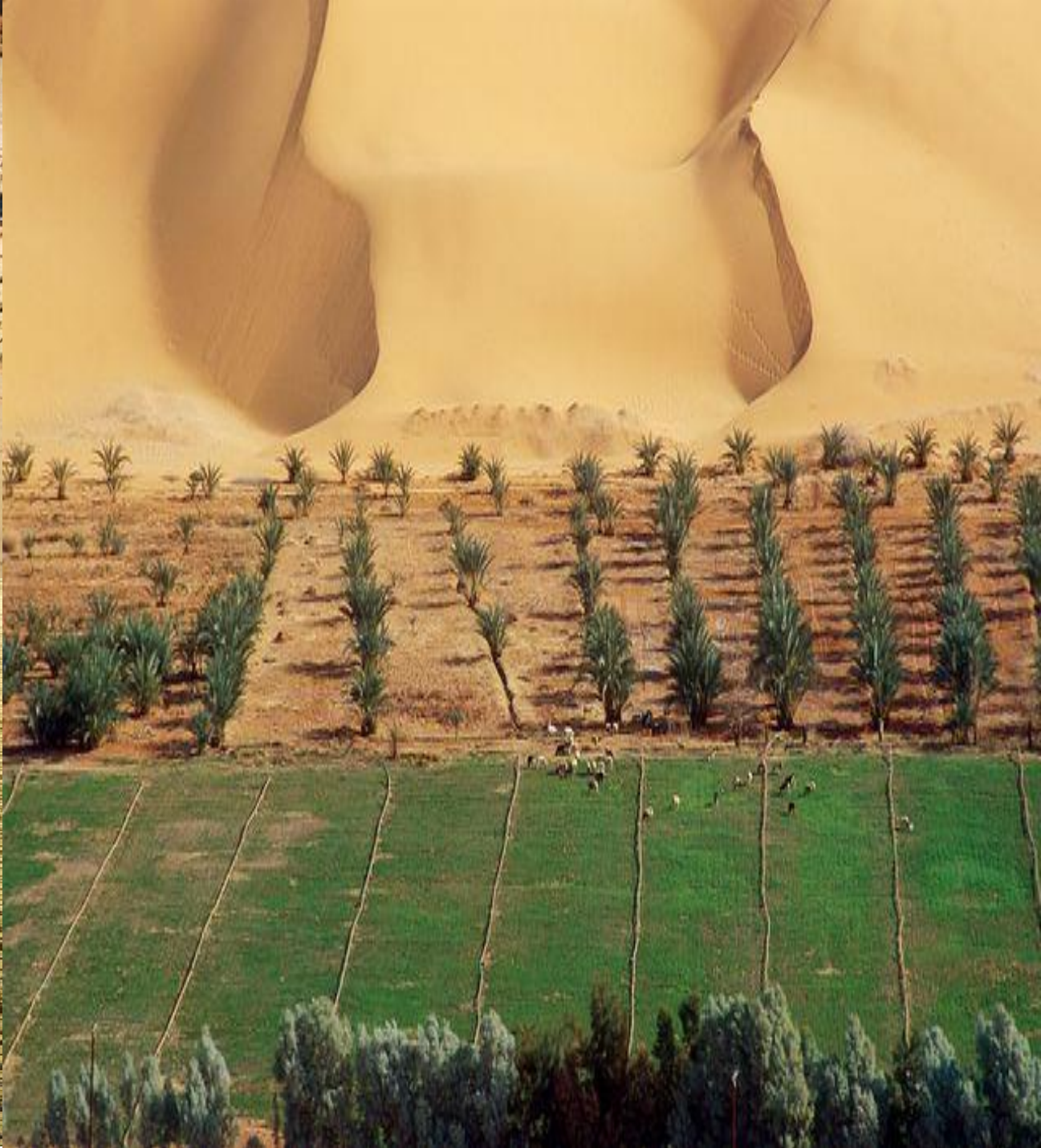
1. Nhận xét bình quân lương thực vùng Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước.

2. Giải thích tại sao bình quân lương thực và diện tích đất nông nghiệp vùng IV thấp ?



TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP	KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	Đặc điểm tự nhiên	Đặc điểm văn hóa
Trung bình	Cát thủy tinh	Rừng giàu và trung bình	Sân bay quốc tế
Nhỏ	Titan	Vùng nông lâm kết hợp	Sân bay nội địa
Cơ khí	Vàng	Vùng lúa, lợn, gia cầm	Cảng
Chế biến lâm sản	Nước khoáng	Trâu, bò	Di sản văn hóa thế giới
Sản xuất hàng tiêu dùng	Sản xuất muối	Cây ăn quả	Bãi cá
Chế biến lương thực thực phẩm	Thủy điện	Bãi tắm	Bãi tôm
	Thủy điện đang XD	Vườn quốc gia	





Lũ lụt



Hạn hán



Cát xâm lấn (Bình Thuận)



Lũ lụt

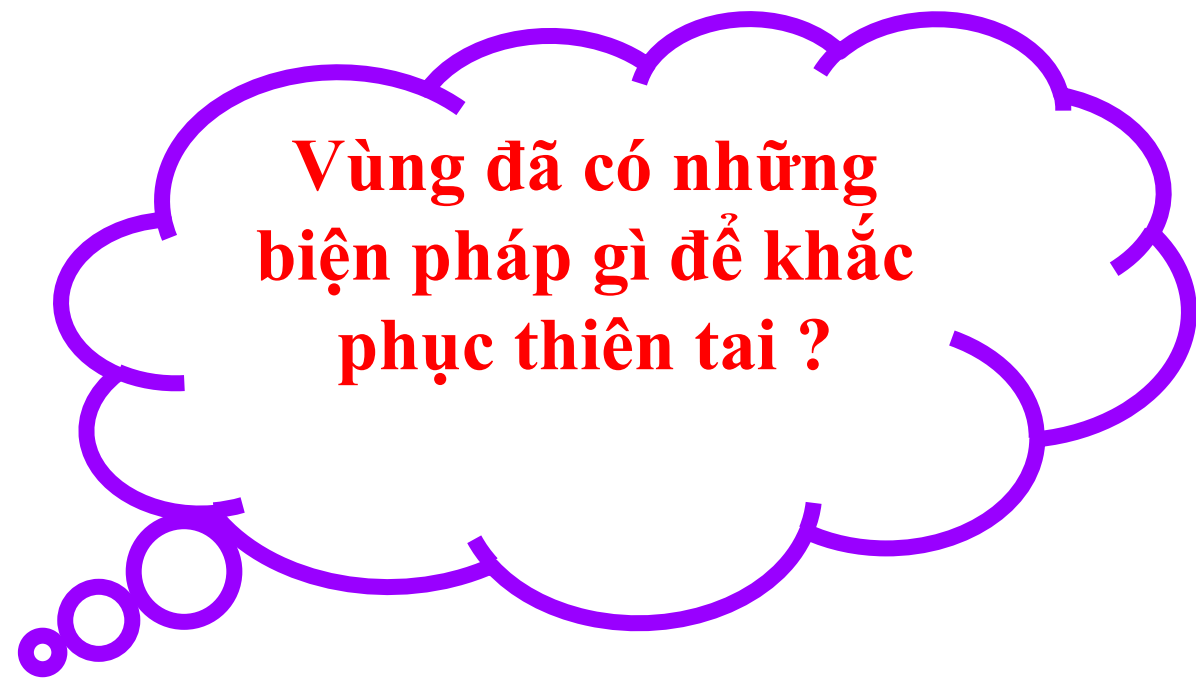


Bão





Trồng rừng phòng hộ ở Phan thiết



**Vùng đã có những
biện pháp gì để khắc
phục thiên tai ?**



Làm thủy lợi, xây dựng hồ chứa nước



IV. Tình hình phát triển kinh tế

1. Nông nghiệp

- Chăn nuôi gia súc lớn chủ yếu là chăn nuôi bò đàn.
 - Thủy sản chiếm 27,4% giá trị thủy sản cả nước (2002).
- Là thế mạnh của vùng .
- + **Khó khăn:** Quỹ đất nông nghiệp hạn chế, sản lượng lương thực bình quân đầu người thấp hơn trung bình cả nước.
- Nghề làm muối, chế biến thủy sản khá phát triển nổi tiếng là muối Cà Ná, Sa Huỳnh, nước mắm Nha Trang, Phan Thiết.

2. Công nghiệp

Bảng 26.2. Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước 1995-2002 (nghìn tỉ đồng)

	1995	2000	2002	
Duyên hải Nam Trung Bộ	5,6	10,8	14,7	2,63 lần
Cả nước	103,4	198,3	261,1	2,53 lần

1. Nhận xét sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước.
2. Tính tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước từ 1995 – 2002.

Tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước 1995-2002 (%)

	1995	2000	2002
Duyên hải Nam Trung Bộ	5,41	5,44	5,63
Cả nước	100	100	100



Vì sao ngành công nghiệp chế biến thực phẩm (nước mắm, muối) lại nổi tiếng.

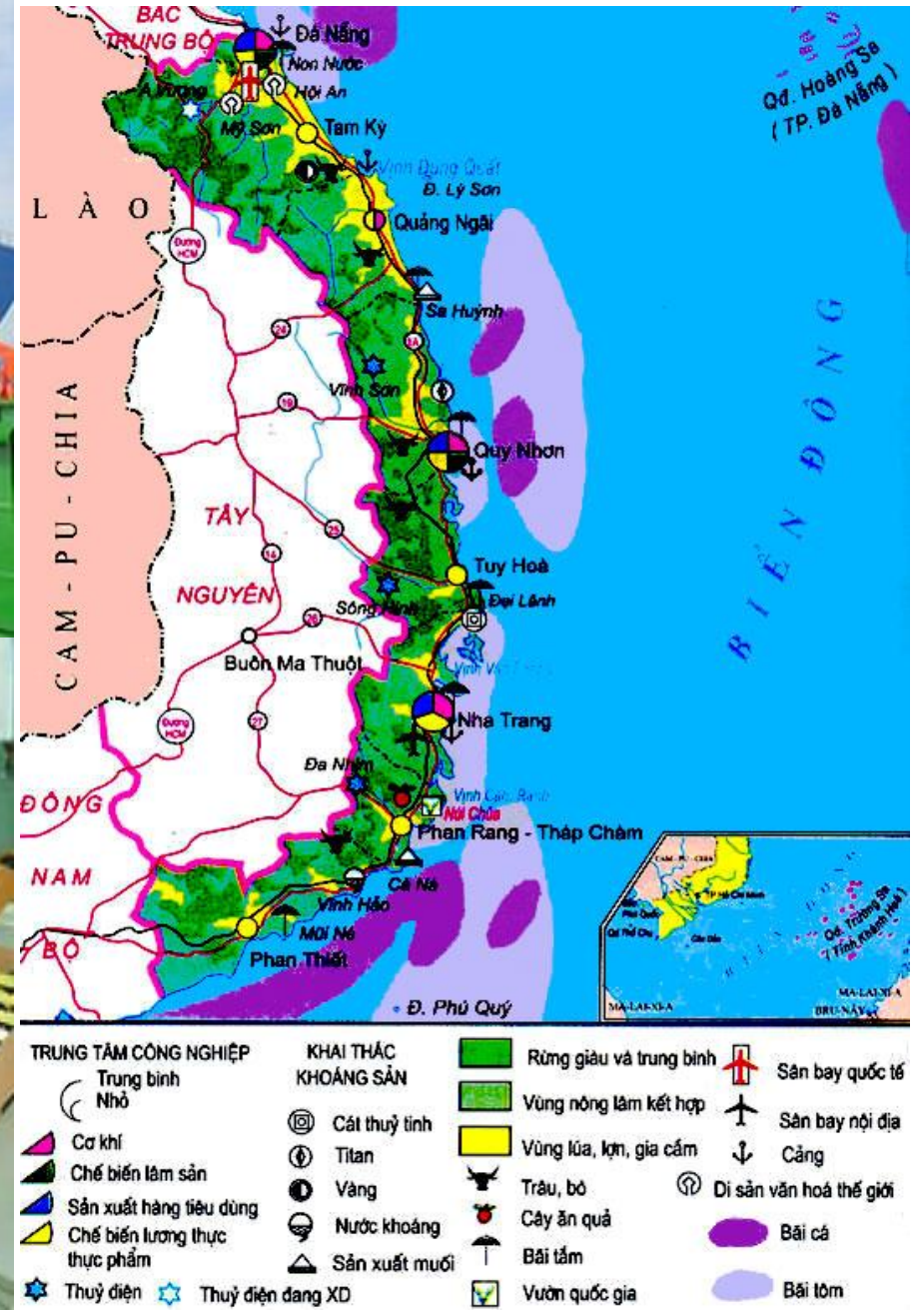


Một số hình ảnh về chế biến thực phẩm ở Duyên hải Nam Trung Bộ

KHU KINH TỐM Ờ CHU LAI — QUẢNG NAM



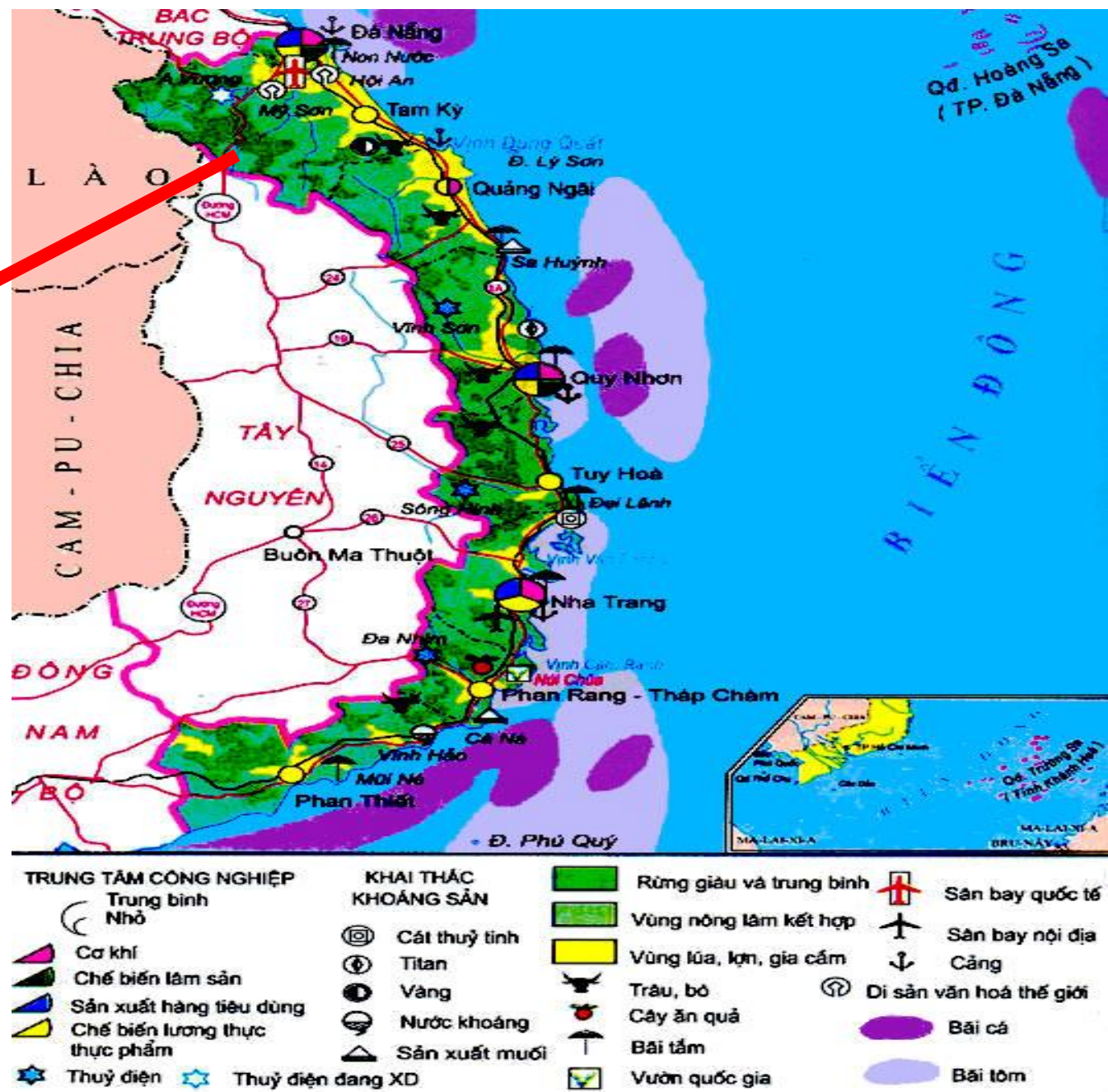
Lược đồ kinh tế vùng DHNTB



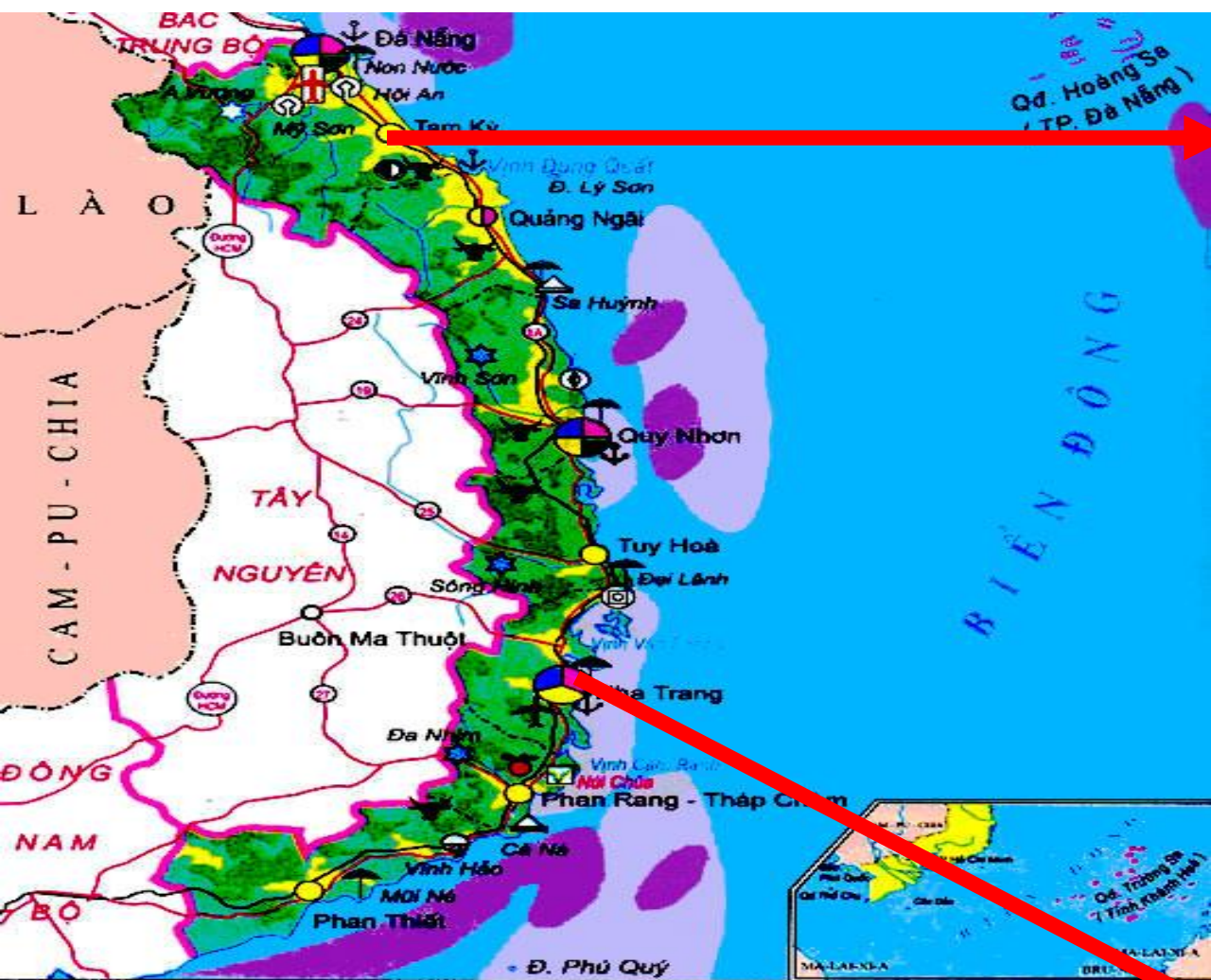
Khai thác chế biến gỗ



Lược đồ kinh tế vùng DHNTB



Lược đồ kinh tế vùng DHNTB



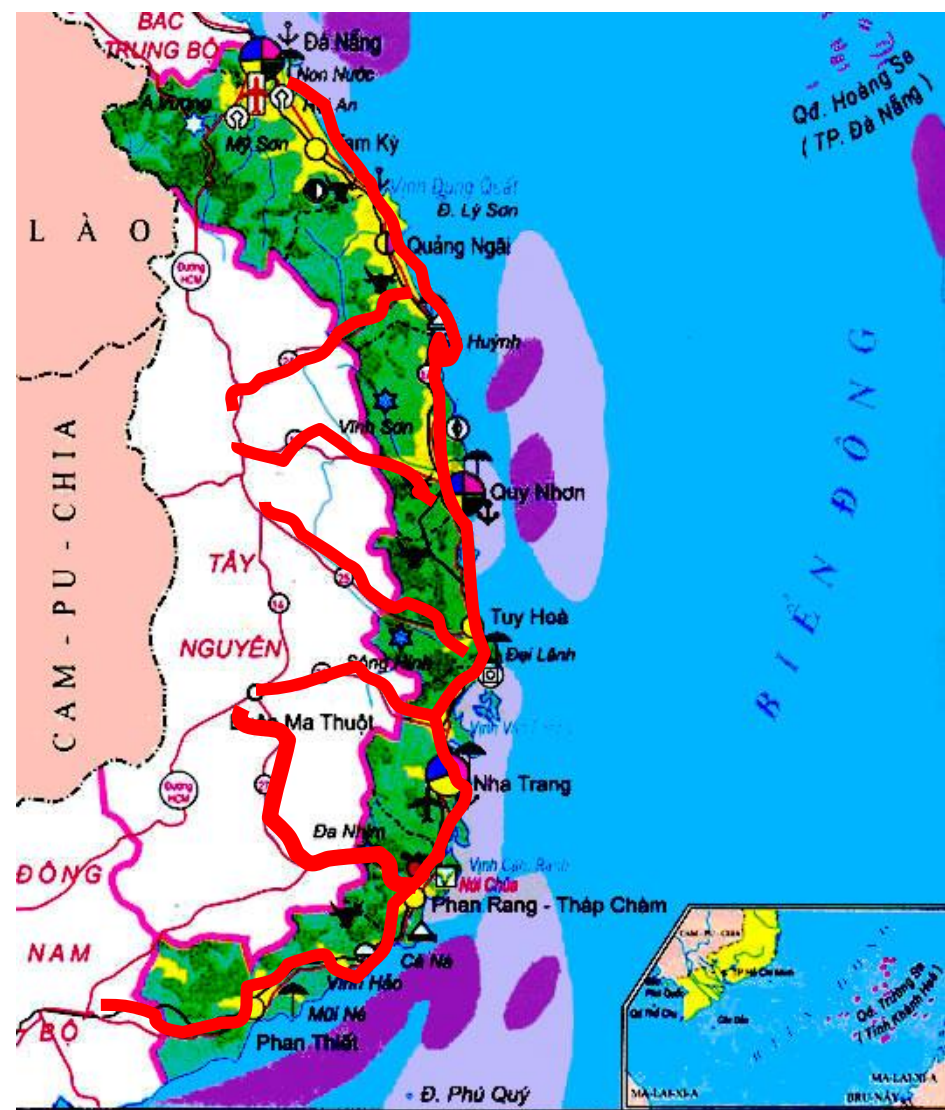
TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP		Khai thác khoáng sản		Sân bay quốc tế	
Trung bình	Nhỏ	Cát thủy tinh	Titan	Sân bay nội địa	Cảng
Cơ khí	Chế biến lâm sản	Vàng	Nước khoáng	Di sản văn hoá thế giới	Bãi cá
Sản xuất hàng tiêu dùng	Chế biến lương thực thực phẩm	Sản xuất muối	Trâu, bò	Bãi tôm	
Thủy điện	Thủy điện đang XD	Vườn quốc gia	Cây ăn quả		
		Bãi tắm	Rừng giàu và trung bình		
		Vùng nông lâm kết hợp	Vùng lúa, lợn, gia cầm		



- Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thuộc Khu kinh tế Dung Quất, là nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam xây dựng thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi. Đây là một trong những dự án trọng điểm quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ 21.
- Nhà máy chiếm diện tích khoảng 338 ha mặt đất và 471 ha mặt biển và có công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm tương đương 148.000 thùng/ngày dự kiến đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở Việt Nam.

2. Công nghiệp

- Cơ cấu đa dạng (cơ khí, chế biến thực phẩm, chế biến lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng).
- Chế biến lương thực, thực phẩm phát triển hầu hết các địa phương. Tập trung ở các đô thị ven biển.
- Các thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn là trung tâm cơ khí sửa chữa, cơ khí lắp ráp.



TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP	KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	Rừng giàu và trung bình	Sân bay quốc tế
Trung bình	Cát thủy tinh	Vùng nông lâm kết hợp	Sân bay nội địa
Cơ khí	Titan	Vùng lúa, lợn, gia cầm	Cảng
Chế biến lâm sản	Vàng	Trâu, bò	Di sản văn hoá thế giới
Sản xuất hàng tiêu dùng	Nước khoáng	Cây ăn quả	Bãi cá
Chế biến lương thực thực phẩm	Sản xuất muối	Bãi tắm	Bãi tôm
Thủy điện	Thủy điện đang XD	Vườn quốc gia	



HẦM HUYẾT VÂN



CẢNG ĐÀ NẴNG



SÂN BAY ĐÀ NẴNG



ĐƯỜNG SẮT THÈNG NHỎ



Hầm đèo Hải Vân - Một công trình lịch sử. Tốc độ chạy xe trong hầm cho phép là từ 40-60 km/h. Nếu giữ khoảng 50 km/h, chạy qua hầm dài 6,5 km hết 8 phút. Ranh giới Huế - Đà Nẵng nằm ở giữa hầm.

PHÈ CẢ HÉI AN - QUẢNG NAM



DI TÍCH MŨ S- N - QUẢNG NAM



NHA TRANG-KHỖNH HỒA



MỎI NĐ-BÀNH THUỐN



Biển Đà Nẵng



Biển Nha Trang



Vịnh Cam Ranh



Mũi Né





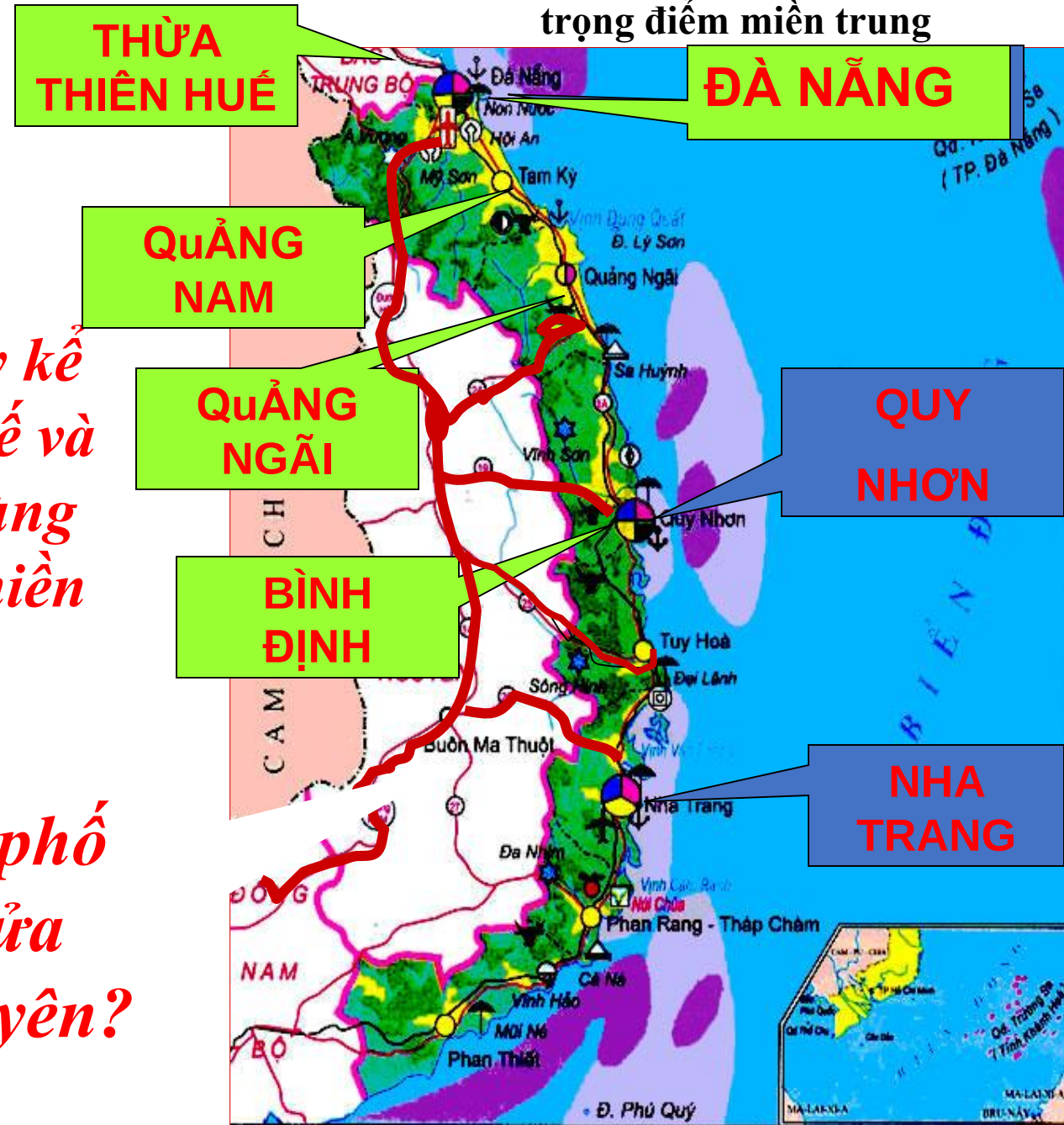
3. Dịch vụ

- Nhờ vị trí và điều kiện tự nhiên thuận lợi nên hoạt động giao thông vận tải phát triển. (đặc biệt dịch vụ vận tải biển)
- Du lịch là thế mạnh kinh tế của vùng do có nhiều điểm du lịch nổi tiếng.

Lược đồ các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung

Dựa vào lược đồ hãy kể các trung tâm kinh tế và tên các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

Vì sao các thành phố này được coi là cửa ngõ của Tây Nguyên?



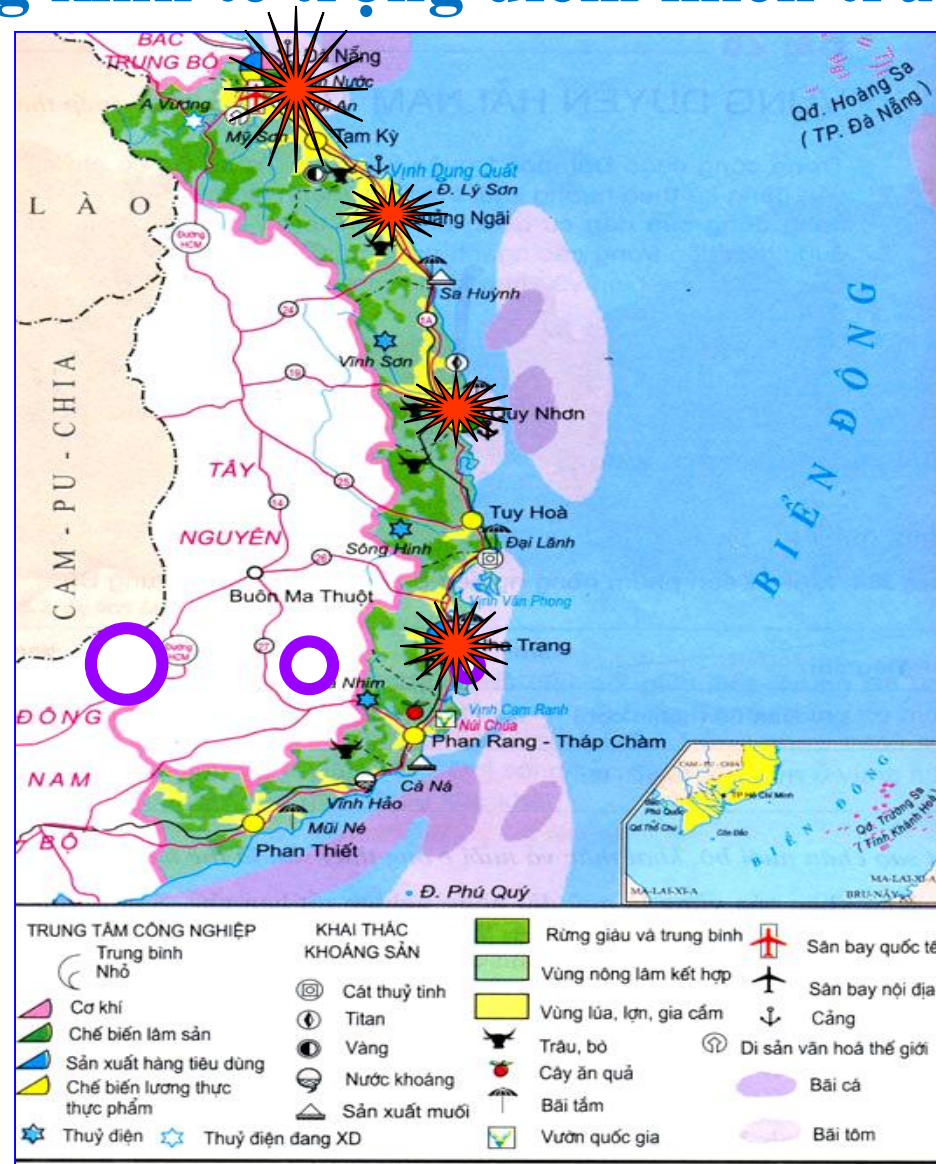
V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung

1. Các trung tâm kinh tế

- Tp. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Quảng Ngãi...

Kể tên các trung tâm kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

Vì sao các thành phố này được coi là cửa ngõ phía Đông Ra biển của Tây Nguyên?



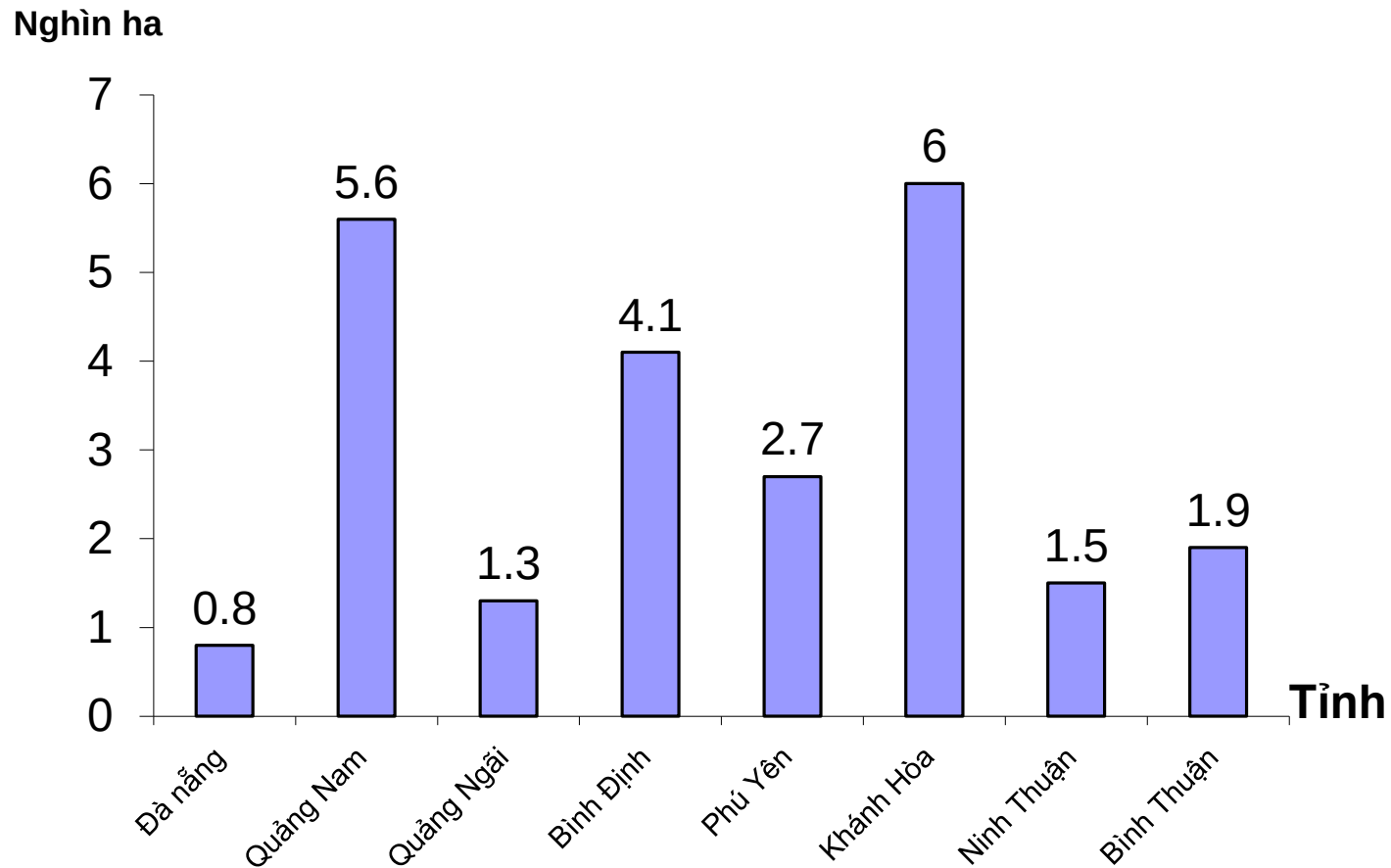
Lược đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung

- Các trung tâm kinh tế lớn: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang.**
- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Thừa Thiên Huế, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.**
- Vai trò: có tầm quan trọng không chỉ với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ mà với cả Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.**

Bài tập 2 SGK trang 99

Diện tích nuôi trồng thủy sản các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ 2002



Chọn câu đúng nhất

Câu 1. Nơi nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng làm nước mắm ?

- ☒ A. Phan Thiết, Nha Trang.
- B. Đại Lãnh, Quảng Ngãi.
- C. Cà Ná, Hội An.
- D. Phú Quốc, Cát Hải

Câu 2. Những thành phố nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là cửa ngõ của Tây Nguyên ?

- A. Thanh Hóa, Quy Nhơn, Nha Trang.
- B. Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Nha Trang.
- ☒ C. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang.
- D. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Phan Thiết.

Câu 3. Tỉnh có sản lượng đánh bắt cá biển cao nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

A. Bình Định.

B. Ninh Thuận.

C. Khánh Hòa.

☒ D. Bình Thuận.

Câu 4. Các khó khăn mà nông nghiệp vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thường gặp phải là:

A. Bão tố, mưa dầm, lũ lụt, sương muối.

B. Khô hạn, bão tố, mưa đá, lũ lụt.

C. Lũ lụt, bão tố, hạn hán, rét đậm.

☒ D. Khí hậu khô hạn, nạn cát lấn và hoang mạc hóa, đất xấu, bão tố, lũ lụt.

Câu 5. Khó khăn lớn nhất đối với phát triển công nghiệp hiện nay ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. thiếu nguyên liệu.

B. vị trí địa lí không thuận lợi.

☒ C. thiếu điện, giao thông chưa phát triển.

D. chưa thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài.

Câu 6. Những sân bay ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

A. Sân bay Huế và sân bay Nha Trang.

B. Sân bay Đà Nẵng và sân bay Vinh.

☒ C. Sân bay Đà Nẵng và sân bay Nha Trang.

D. Sân bay Nội Bài và sân bay Nha Trang.

Chuẩn bị nội dung bài 27. Thực hành
KINH TẾ BIỂN CỦA BẮC TRUNG BỘ
VÀ DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

- **Mục 1 (Học sinh tự làm)**

- **Mục 2**

(Căn cứ vào bảng số liệu sgk trang 100)

+ So sánh sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Vì sao có sự chênh lệch về sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác giữa hai vùng ?